



HƯỚNG DẪN ĐƠN VỊ THỰC PHẨM LƯU ĐỘNG

DANH MỤC

AN TOÀN CHUNG (G)

- Được trang bị các thiết bị phát ra khói hoặc bốc hơi dầu mỡ (319.1.1) (G1)
- Đơn vị hiện có hoặc mới (319.1.2) (G2)
- “Kế hoạch Hợp tác có Hệ thống” để tuân thủ trước ngày 1 tháng 1 năm 2025 (319.1.3) (G3)

CÁC ĐƠN VỊ THỰC PHẨM DI ĐỘNG (MFU)

- Giấy phép hoạt động được cấp (319.2.1) (MFU 1)
- MFU không bị chặn (319.2.2) (MFU 2):
 - Các lối vào thiết bị chữa cháy (MFU 2a)
 - Làn cho xe chữa lửa (MFU 2b)
 - Vòi chữa cháy hoặc các thiết bị chữa cháy khác (MFU 2c)
- Vị trí hiện tại (địa chỉ) được đăng và có thể truy cập được cho tất cả nhân viên (319.2.3) (MFU 3)
- MFU cách nhau một phút của duy trì năm feet đến (319.2.4) (MFU4):
 - Các tòa nhà hoặc cấu trúc (MFU 4a)
 - Các vật liệu dễ cháy (MFU 4b)
 - Các xe cơ giới (MFU 4c)
 - Các hoạt động nấu ăn khác (MFU 4d)
- Đủ không gian để cho phép thoát ra ngoài kịp thời trong trường hợp hỏa hoạn hoặc thiên tai (319.2.4) (MFU 5)
- Máy phát điện và hoạt động nấu ăn đặt trong nhà (319.2.5) (MFU 6)
- Phê duyệt từ các quan chức tòa nhà được cấp (319.2.5) (MFU 7)

CÁC MÁY PHÁT ĐIỆN (G)

- Không châm nhiên liệu khi đang vận hành (319.2.6) (G1)
- Không hoạt động trong một khu vực kín (319.2.6) (G2)
- Máy phát điện gắn trên xe được lắp đặt, sử dụng và bảo trì theo danh sách và hướng dẫn của nhà sản xuất (319.2.6.2) (G3)

CÁC LỐI RA (EX)

- Lối ra thông thoáng, không bị cản trở (319.2.7) (EX1)
- Hai lối ra được cung cấp (319.2.7) (EX2)
- Cửa sổ dịch vụ khách hàng có kích thước phù hợp để thoát ra (319.2.7) (EX3)

ĐỒ ĐIỆN (EL)

- Dây, ổ cắm, hệ thống dây điện, v.v. (319.2.8) (EL1):
 - Được sử dụng và bảo trì theo tiêu chuẩn NFPA 70 (EL 1a)
 - Được liệt kê và được dán nhãn (EL 1b)
 - Sửa chữa hoặc thay thế đồ điện được sửa chữa hoặc hư hỏng (EL 1c)
 - Vỏ bọc đã được phê duyệt cho tất cả các công tắc, hộp ổ cắm điện (EL 1d)
 - Sử dụng hợp lý hệ thống dây điện tạm thời (EL 1d)

CÁC THIẾT BỊ SỬỞI ẤM (319.2.9.603.9) (H)

- Được dán nhãn và được liệt kê (H1)
- Cắm trực tiếp vào ổ cắm điện (H2)
- Cắm dùng dây nối dài (H3)
605.5 đến 605.7:
 - Máy sưởi không thông hơi cầm tay (H4)
 - Các thiết bị sưởi ấm (H5)
 - Hoạt động trái phép (H6)

MÁY THOÁT HƠI (EH)

- Máy hút khói loại I dành cho các thiết bị tạo ra khói hoặc hơi dầu mỡ (319.2.10 phần 606) (EH1)

PHÒNG CHÁY (FP)

- Phòng cháy chữa cháy đúng cách cho các thiết bị nấu ăn (319.2.11) (FP1)
- (Các) bình chữa cháy phù hợp (319.2.11.2) (FP2)
Khi các xe đang trong quá trình vận chuyển (319.2.11.3) (FP3):
 - Nồi chiên ngập dầu an toàn (FP 3a)
 - Tháo hệ thống chữa cháy tự động (FP 3b)
 - Hệ thống được trang bị lại (FP 3c)
 - Xác minh và đăng vị trí mới (FP 3d)
- Nắp nồi chiên ngập dầu (NFPA 96) để chống tràn dầu (319.2.11.4) (FP4)

Hướng dẫn này dành cho các việc kiểm tra đơn vị thực phẩm lưu động tại chỗ để tuân thủ Mục 319 của Bộ Luật Phòng Cháy Chữa Cháy Oregon 2022. Các phần của mã được liệt kê theo thứ tự trong OFC (Oregon Fire Code) Mục 319. Các nhãn được minh họa và tham chiếu đến phần mã hiện hành.



HƯỚNG DẪN ĐƠN VỊ THỰC PHẨM LƯU ĐỘNG

DANH MỤC

BẢO QUẢN DẦU ĂN

- Thùng chứa dầu ăn tối đa 120 gallon (319.2.12.1)
Các bể chứa nhôm kim loại (319.2.12.2):
 - Được liệt kê để sử dụng với dầu ăn và nhiệt độ tối đa
 - Sẽ không vượt quá 200
- Đường ống, các kết nối, các van, ống, vòi, các máy bơm, các lỗ thông hơi và các bộ phận liên quan khác để dẫn dầu (319.2.12.2.3)
- Thiết kế phù hợp với áp lực công việc được tìm thấy (319.2.12.2.4)
- Hệ thống thông hơi bình thường và khẩn cấp được cung cấp (319.2.12.2.5)
- Lỗ thông hơi bình thường đặt phía trên dòng chất lỏng bình thường (319.2.12.2.5)
- Diện tích hiệu quả tối thiểu không nhỏ hơn ống nối nạp hoặc rút lớn nhất (319.2.12.2.5)
- Lỗ thông hơi khẩn cấp nằm phía trên dòng chất lỏng thông thường (319.2.12.2.5)
- Thiết bị làm giảm áp suất bên trong quá mức do tiếp xúc với lửa (319.2.12.2.5)

ĐẦU NỐI THIẾT BỊ

- Được dán nhãn phù hợp với ANSI Z21.69/CSA 6.16 (319.2.13)

HỆ THỐNG KHÍ LP (LP)

- Kiểm tra hàng năm (319.2.14) (LP1)
- Khối lượng tổng tối đa 200 pound (319.2.14.2) (LP2)
- Thùng chứa được gắn và cột an toàn (319.2.14.3) (LP3)
- Thùng chứa được sản xuất phù hợp với NFPA 58 (319.2.14.4) (LP4)
- Việc lắp đặt thùng chứa tuân thủ với NFPA 58 à 6.26 (319.2.14.4) (LP5)
- Đường ống hệ thống được bảo vệ để tránh giả mạo, hư hỏng do va đập và hư hỏng do rung động (319.2.14.5) (LP6)
- Yêu cầu báo động khí LP được liệt kê (319.2.14.6) (LP7)

HỆ THỐNG KHÍ TỰ NHIÊN NÉN

- Các thùng chứa chỉ cung cấp nhiên liệu nấu ăn (319.2.15.1)
- Đáp ứng khối lượng tổng hợp tối đa (319.2.15.1.1)
- Thùng chứa được bảo vệ đúng cách (319.2.15.1.2)
- Thùng chứa được xây dựng đúng cách (319.2.15.1.3)
- Các thùng chứa cung cấp nhiên liệu vận chuyển và nấu ăn (319.2.15.2)
- Đường ống được bảo vệ đúng cách (319.2.15.3)
- Các cảnh báo khí methane hiện có (319.2.15.4)

NHIÊN LIỆU NẤU DẠNG RẮN (SF)

- Cung cấp mũ xe chuyên dụng (319.16.1) (SF1)
Cần có bình chữa cháy tại chỗ (SF2):
 - Bình chữa cháy nước 2.5 gallon, bình chữa cháy loại K (319.2.16.2.1)
- Nhiên liệu được đặt đúng vị trí (319.2.16.2.2) (SF3)
- Kho ngoài trời (319.2.16.2.3) (SF4)
- Nhiên liệu được tách đúng cách (319.2.16.2.4) (SF5)
- Tro được loại bỏ đúng cách (319.2.16.2.5, 319.2.16.2.5.1-2) (SF6)
- Yêu cầu có báo động carbon monoxide (319.2.17) (SF7)

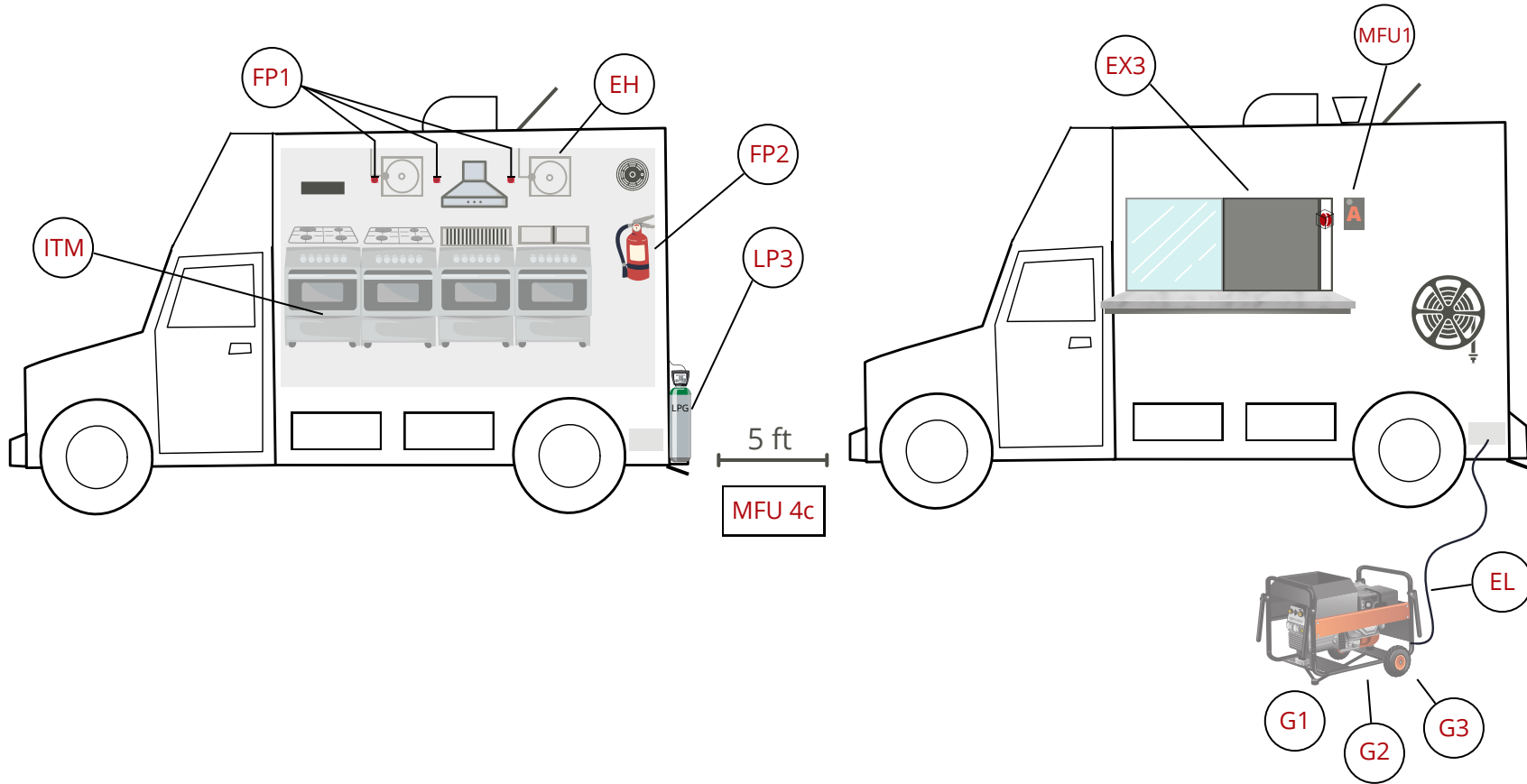
KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM VÀ BẢO TRÌ (ITM)

- Hệ thống được kiểm tra, thử nghiệm, bảo trì 6 tháng một lần (319.2.18) (ITM1)
- Hệ thống thoát hơi được kiểm tra, thử nghiệm, bảo dưỡng 6 tháng một lần (319.2.18.1) (ITM2)
- Hệ thống/thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm tra bởi chuyên gia có trình độ (319.2.18.2) (ITM3)
- Hệ thống khí nhiên liệu được thử nghiệm hoặc thay thế sau mỗi 5-12 năm (319.2.18.3) (ITM4)
- Không có thiết bị nào được kết nối với hệ thống khí đốt mà không có cuộc kiểm tra khí đốt hiện tại đạt yêu cầu (319.2.18.4) (ITM5)



HƯỚNG DẪN ĐƠN VỊ THỰC PHẨM LƯU ĐỘNG

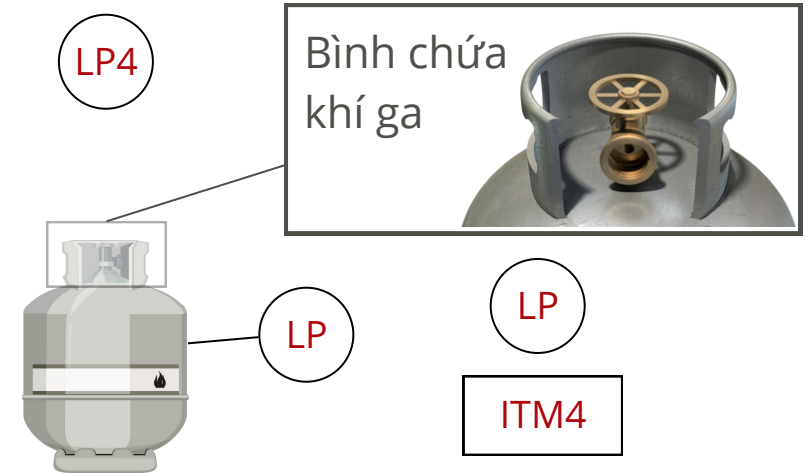
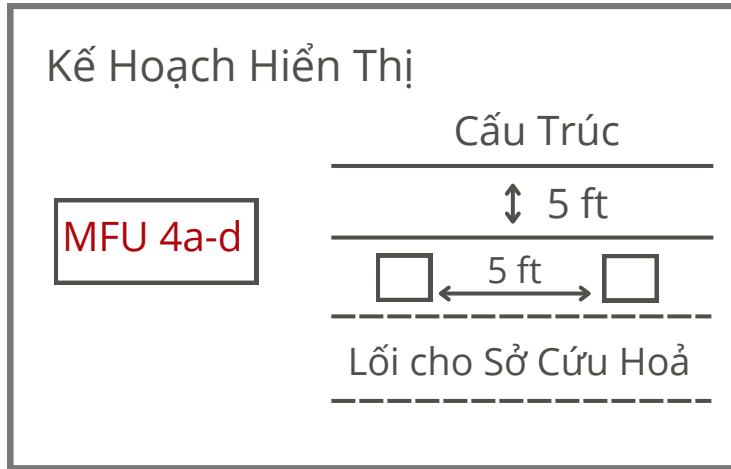
BIỂU ĐỒ





HƯỚNG DẪN ĐƠN VỊ THỰC PHẨM LƯU ĐỘNG

BIỂU ĐỒ



NHIÊN LIỆU NẤU DẠNG RẮN

